

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2023/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội khóa 15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét Tờ trình số 3204/TTr-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2020/HĐND về Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 578/BC-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung khoản 4a Điều 1 Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 về Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025

4a. Thực hiện các chính sách hỗ trợ cho hộ mới thoát nghèo (hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo) trong vòng 24 tháng kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo:

a) Thực hiện chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh dịch vụ, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo.

b) Hỗ trợ cho lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo các văn bản quy định hiện hành (từng giai đoạn) của Trung ương và Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Giải quyết việc làm trong nước.

d) Thực hiện các chính sách hỗ trợ theo quy định của pháp luật:

- Nâng cao dinh dưỡng cải thiện thể chất con người;

- Bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm y tế bao gồm: hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế, chi phí khám chữa bệnh, chi phí phẫu thuật tim và tiền ăn, tiền đi lại cho trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh;

- Giáo dục (hỗ trợ học văn hóa và học nghề);

- Trợ giúp xã hội, hỗ trợ hỏa táng.

đ) Có các chính sách và giải pháp hỗ trợ nhà ở phù hợp với nguyện vọng và nhu cầu của hộ. Khuyến khích nguồn lực xã hội hóa đầu tư nhà ở phù hợp cho hộ.

e) Hỗ trợ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt an toàn.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 về Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025

5. Kinh phí thực hiện Chương trình

5.1. Nguồn vốn Trung ương.

5.2. Nguồn vốn ngân sách Thành phố, huyện và thành phố Thủ Đức.

5.3. Nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 3. Bổ sung khoản 6 Điều 1 của Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 về Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025

6. Quy định tiêu chí, điều kiện, mức, nội dung, hình thức và thời gian hỗ trợ thực hiện chính sách cho vay hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo), giải quyết việc làm

6.1. Đối với cho vay hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo

a) Tiêu chí

- Hộ nghèo và hộ cận nghèo theo mức chuẩn của Thành phố, theo từng giai đoạn (gọi tắt là hộ nghèo và hộ cận nghèo).

- Hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo).

b) Điều kiện

Người vay phải có tên trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo của Thành phố được Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn xác nhận trên danh sách đề nghị vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay.

c) Mức hỗ trợ

- Mức vốn cho vay phụ thuộc vào nguồn vốn để cho vay, mục đích sử dụng vốn vay, vốn tự có và khả năng hoàn trả của hộ vay.

- Đối với hộ vay: mức cho vay tối đa theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố trong từng thời kỳ (hiện nay mức cho vay tối đa là 100 triệu đồng/hộ).

- Đối với lao động là thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng lao động được vay tối đa theo giá trị của Hợp đồng (không phải thế chấp tài sản).

d) Nội dung

- Mua sắm vật tư, phương tiện, thiết bị, giống cây trồng, vật nuôi để tổ chức sản xuất, kinh doanh, làm dịch vụ...

- Xây mới, sửa chữa nhà ở - nhà cho thuê; xây dựng công trình nước sinh hoạt, nhà vệ sinh tự hoại để cải thiện điều kiện sống cho gia đình.

- Tham gia mua thẻ bảo hiểm y tế đối với hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Góp vốn thực hiện các dự án hợp tác sản xuất, kinh doanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đầu tư cải thiện nghề nghiệp, xuất khẩu lao động (nâng cao tay nghề, mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ học nghề); đóng phí học văn hóa, chi phí học tập văn hóa,

học nghề; chi trả các khoản chi phí đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

đ) Hình thức

Cho vay bằng hình thức tín chấp.

e) Thời gian

Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay và hộ vay thỏa thuận về thời hạn cho vay căn cứ vào: Mục đích sử dụng vốn vay; chu kỳ sản xuất, kinh doanh (đối với cho vay sản xuất, kinh doanh, dịch vụ); khả năng trả nợ của hộ vay và nguồn vốn nhận ủy thác cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố.

- Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo: thời gian vay tối đa không quá 120 tháng.

- Đối với hộ mới thoát nghèo: thời gian vay tối đa là 60 tháng.

6.2. Đối với cho vay giải quyết việc làm

a) Tiêu chí

- Cho vay ưu đãi đối với người lao động để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

- Cho vay ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

b) Điều kiện

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

- Có nhu cầu vay vốn để tự tạo việc làm hoặc tạo việc làm cho thành viên trong hộ hoặc thu hút thêm lao động có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thực hiện dự án.

- Cư trú hợp pháp tại địa phương nơi thực hiện dự án.

c) Mức hỗ trợ

- Đối với người lao động, mức vay tối đa là 100 triệu đồng.

- Đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, mức vay tối đa là 100% chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp.

d) Nội dung

Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

đ) Hình thức

- Cho vay bằng hình thức tín chấp

- Đối với mức vay từ 100 triệu đồng trở lên, người lao động vay vốn ưu đãi để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng phải có tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định pháp luật về giao dịch bảo đảm.

e) Thời gian

Thời gian vay vốn do Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay và người vay thỏa thuận căn cứ vào nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh và khả năng trả nợ của người vay. Thời gian vay vốn tối đa 120 tháng.

Đối với người lao động vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, thời gian vay vốn không vượt quá thời hạn làm việc ở nước ngoài của người lao động ghi trong hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật;

- Tổ chức rà soát, đánh giá Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chương trình giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025 để kịp thời trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung chương trình giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo các quy định của pháp luật tại kỳ họp thường lệ

cuối năm 2023.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban, Tổ Đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố khóa X, kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 12 tháng 07 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Lệ